

LUYỆN TẬP CHUYÊN ĐỀ SINH HỌC 12

Chương 1: Cơ chế di truyền và biến dị

Đề thi gồm có 15 câu hỏi – Thời gian làm bài: 20 phút

Câu 1. Quá trình nhân đôi ADN được thực hiện theo nguyên tắc nào?

- A. Nguyên tắc bổ sung: A-U, G-X.
- B. Hai mạch được tổng hợp theo nguyên tắc bổ sung song song liên tục.
- C. Một mạch được tổng hợp liên tục, một mạch được tổng hợp gián đoạn.
- D. Nguyên tắc bổ sung A-T, G-X và nguyên tắc bán bảo toàn.

Câu 2. Loại ARN nào sau đây có cấu tạo mạch thẳng?

- A. mARN.
- B. tARN.
- C. rARN.
- D. tARN, mARN.

Câu 3. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về đột biến gen?

- A. Đột biến gen có thể làm cho sinh vật ngày càng đa dạng, phong phú.
- B. Đột biến gen làm thay đổi vị trí của gen trên NST.
- C. Đột biến gen làm biến đổi một hoặc một số cặp nuclêôtit trong cấu trúc của gen.
- D. Đột biến gen làm phát sinh các alen mới trong quần thể.

Câu 4. Trong đột biến cấu trúc NST, dạng đột biến nào làm tăng số lượng gen trên NST?

- A. Đảo đoạn.
- B. Chuyển đoạn.
- C. Lặp đoạn.
- D. Mất đoạn.

Câu 5. Ở cà độc dược $2n = 24$. Số dạng đột biến thể ba được phát hiện ở loài này là

- A. 12.
- B. 24.
- C. 25.
- D. 23.

Câu 6. Đặc điểm nào dưới đây không đúng đối với thể đột biến đa bội?

- A. Sinh tổng hợp các chất mạnh.
- B. Thường gặp ở thực vật.
- C. Không có khả năng sinh giao tử bình thường.
- D. Cơ quan sinh dưỡng lớn, chống chịu tốt.

Câu 7. Thông tin di truyền được truyền từ tế bào mẹ sang tế bào con nhờ cơ chế nào ở cấp độ phân tử?

- A. giảm phân và thụ tinh.
- B. nhân đôi ADN.
- C. dịch mã.
- D. phiên mã.

Câu 8. Vùng nào của gen quyết định cấu trúc phân tử prôtêin do nó quy định tổng hợp?

- A. Vùng điều hòa.
- B. Vùng kết thúc và vùng mã hóa.
- C. Vùng mã hóa.
- D. Vùng điều hòa và vùng mã hóa.

Câu 9. Tại quá trình dịch mã, thành phần nào sau đây không tham gia trực tiếp?

- A. ADN.
- B. mARN.
- C. Riboxom.
- D. tARN.

Câu 10. Quá trình phiên mã ở vi khuẩn E.coli xảy ra trong

- A. ti thể.
- B. nhân tế bào.
- C. riboxom.
- D. tế bào chất.

